

Bản án số: **63/2024/HS-ST**
Ngày: 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo
Ông Trần Trung Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Huỳnh Ngọc L**, tên gọi khác: Đen, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1995 tại Đ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Ngọc L1 (SN: 1973) và bà Nguyễn Thị L2 (SN: 1977); có vợ là Lê Thị Tường V, sinh năm: 1995 (đã ly hôn); có 01 con (sinh năm: 2018).

Tiền án: Ngày 19/6/2019 Toà án nhân dân huyện H, thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

Tiền sự:

Ngày 05/7/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ.

Nhân thân:

Ngày 30/10/2012, bị Toà án nhân dân huyện H, thành phố Đ xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 07/3/2018, bị Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc;

Ngày 24/02/2022, bị Công an H, huyện H, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm;

Ngày 20/12/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi huỷ hoại tài sản cá nhân;

Ngày 29/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về “Sử dụng trái phép súng săn”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp để bắt tạm giam kể từ ngày 06/3/2024, hiện đang bị tạm giữ tại Công an quận T. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trương Hữu B, sinh năm: 2000; Địa chỉ: K251/3 đường T, phường A, quận T, thành phố Đ; *Có mặt;*

+ Anh Mạc Văn K, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ; *Có mặt;*

+ Anh Đặng Công L3, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ 4, thôn T2, xã H, huyện H, thành phố Đ; *Vắng mặt;*

+ Anh Đặng Công S, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ; *Vắng mặt;*

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Tô Ngọc H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: 1449 đường N, phường T, quận T, thành phố Đ; *Vắng mặt;*

+ Anh Trương Đình T, sinh năm: 2000; Địa chỉ: 23/26 đường M, phường H, quận L, thành phố Đ. *Vắng mặt;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/7/2023, Huỳnh Ngọc L rủ Trương Hữu B xuống phố sử dụng ma túy thì B đồng ý. L gọi điện rủ thêm Mạc Văn K sử dụng ma túy cùng với L thì K đồng ý, L nói K đứng trước nhà chờ L sẽ qua đón. Sau đó L gọi điện cho anh Đặng Công L3 là tài xế chạy xe ô tô grab nói đến nhà chờ L đi chơi thì anh L3 đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 15 ngày 15/7/2023, anh L3 điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai, BKS 43A-461.39 đến trước nhà L; L nói B lên xe qua đón K trước rồi quay lại đón L. B lên xe ngồi ở ghế phụ phía sau rồi hướng dẫn anh L3 lái xe đến nhà K thì thấy K đang đứng chờ ở trước nhà, K lên xe ngồi ở ghế phụ

phía sau bên cạnh B, sau đó anh L3 lái xe quay về đón L. Quá trình chờ B đi đón K, L ra chỗ học bàn trong phòng khách (nơi L đang ở tại thôn Túy Loan Tây, xã Hòa Phong, huyện H, thành phố Đ) lấy một gói ny lông chứa một chỉ ma túy ketamine và một gói ny lông chứa 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc cất giấu vào trong túi quần L đang mặc. Số ma túy này L khai trước đây mua của một người đàn ông không rõ lai lịch sau đó mang về nhà cất giấu khi cần thì lấy ra sử dụng. Khi thấy xe ô tô của anh L3 quay lại đón thì L lên xe ngồi ở ghế phụ phía trước và nói anh L3 chạy đến cầu P đường N, thành phố Đ. Quá trình di chuyển, L lấy gói thuốc ngửa ra hút nên anh L3 tắt điều hòa và hạ cửa kính xe, hút thuốc xong L lấy gói ny lông chứa ma túy ketamine và gói ny lông chứa 04 (bốn) viên thuốc lắc cất giấu vào trong bao thuốc lá rồi bỏ vào chỗ học để đồ gần tay nắm cửa phụ phía trước của xe ô tô ngay cạnh vị trí L ngồi. Khi xe chạy đến cầu P thì L thấy khách sạn H nên nói anh L3 dừng xe, anh L3 đỗ xe ở đường Y 2 bên hông khách sạn H. L xuống xe đi vào khách sạn và nói B, K đợi ở ngoài khi nào đặt được phòng sẽ gọi vào. L vào khách sạn gặp lễ tân là anh Trương Đình T hỏi thuê phòng, anh T báo giá 100.000 đồng L đưa tiền rồi anh T đưa chìa khóa phòng 302 cho L. Trong lúc đợi L quay lại, anh L3 tắt điều hòa và hạ ghế lái xuống nằm ngủ; K và B ngồi trong xe nóng nên mở cửa xe đi ra ngoài, K đi bộ ra chỗ bờ kè đường N còn B xuống xe đứng bên cạnh cửa phụ phía sau.

Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, Tổ tuần tra của lực lượng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng thành phố Đ phối hợp với Đoàn Biên phòng P tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô của anh L3, tại thời điểm kiểm tra có anh L3 và B. Tổ tuần tra phát hiện tại vị trí tay nắm cửa phụ phía trước có một gói thuốc lá màu vàng đen, bên trong gói thuốc có 01 (một) gói ny lông màu trắng kích thước (05 x 07) cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) gói ny lông màu trắng kích thước (4,5 x 05) cm, bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu xanh hình đầu lâu và 02 (hai) viên nén màu xám hình con voi. Lúc này, K đứng ở chỗ bờ kè bên kia đường thấy tổ tuần tra kiểm tra xe ô tô nên điện thoại báo cho L biết, L đang đi thang máy lên nhận phòng nghe K báo tin liền xuống quây lễ tân trả chìa khóa rồi bỏ đi ra khỏi khách sạn men theo vỉa hè để trốn. K cũng men theo bờ kè đi về phía L để trốn tổ tuần tra. Sau đó L và K gặp nhau, L gọi một chiếc xe ô tô grab khác chở cả hai về nhà, trên đường về L nói với K là L để ma túy trong gói thuốc ngửa chỗ học để đồ gần tay nắm cửa phụ phía trước chỗ L ngồi. Sau đó cả hai đi xe grab về nhà, đến sáng ngày hôm sau L và K biết B bị bắt, L và K sợ cơ quan Công an đến nhà tìm nên bỏ trốn.

* Tại Bản kết luận giám định số 625/KL-KTHS ngày 18/07/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đ, kết luận:

“Chất tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C1.1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu C1.1: 1,254 gam.

Mẫu viên nén gửi giám định ký hiệu C1.2 và C1.3 là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu C1.2: 0,734 gam; C1.3: 0,757 gam”.

Tổng khối lượng ma túy Huỳnh Ngọc L tàng trữ là: $(1,491/5) \times 100\% + (1,245/20) \times 100\% = 36,09\%$. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2, Điều 5 chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì khối lượng 02 chất ma túy của Huỳnh Ngọc L tàng trữ trái phép mục đích để sử dụng thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đ, kết luận: Dấu vết đường vân cần giám định ký hiệu A1 đến A4 không đủ yếu tố giám định.

Qua thử test nước tiểu, Huỳnh Ngọc L dương tính với chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cùng với Bản án số 09 ngày 29/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vnag đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội *“Sử dụng trái phép súng săn”*.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 625/KL-KTHS ngày 18/07/2023, ký hiệu C1 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Đ;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số IMEI1: 357887057215609 gắn sim số 0796378624 (*tài sản của Huỳnh Ngọc L*);

+ Trả lại cho Nguyễn Hữu B 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số IMEI: 356646105116941, gắn 02 thẻ sim số: 0774554418 và 0905460180.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lúc 01 giờ 20 phút ngày 15/7/2023, Huỳnh Ngọc L có hành vi cất giấu trái phép 1,491 gam chất ma túy loại MDMA và 1,254 gam chất ma túy loại Ketamine trong hộc để đồ ở cửa phụ phía trước của xe ô tô hiệu Huyndai, BKS 43A-461.39 đậu tại đường Yên Khê 2, quận Thanh Khê, thành phố Đ nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ tuần tra của lực lượng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng TP. Đ phối hợp với Đoàn Biên phòng P kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Do đó hành vi của Huỳnh Ngọc L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số số 39/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Ngọc L có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng

xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội.

Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Theo bản án số 28 ngày 19/6/2019 Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ xử phạt bị cáo L 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, trong đó Huỳnh Ngọc L bị tuyên buộc truy thu số tiền 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước, tuy nhiên theo Biên bản xác minh ngày 15/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thì L chưa thi hành số tiền này. Do đó, lần phạm tội này của L thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có con nhỏ tên là Huỳnh Lê Ngọc H, sinh năm 2018 mắc bệnh tan máu bẩm sinh Thalassaemia nên Hội đồng xét xử khoan hồng áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo sớm có điều kiện làm tròn bổn phận của một người Cha.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 625/KL-KTHS ngày 18/07/2023, ký hiệu C1 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Đ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số IMEI1: 357887057215609 gắn sim số 0796378624 (*tài sản của Huỳnh Ngọc L*) là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số IMEI: 356646105116941, gắn 02 thẻ sim số: 0774554418 và 0905460180 không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại anh Nguyễn Hữu B.

[7] 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, màu trắng, BKS: 43A-461.39, số máy: G4FGKU120250, số khung: 41CAKN015659 do ông Đặng Công S làm chủ

sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ông S là cha ruột của anh Đặng Công L3 và cho anh L3 mượn chiếc xe ô tô trên để sử dụng chạy xe dịch vụ chở khách. Vào ngày 15/7/2023, anh L3 mượn chiếc xe ô tô trên của ông S để đi chở khách nhưng anh L3 không biết việc Huỳnh Ngọc L mang theo ma túy cất giấu trong xe ô tô. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 84 ngày 04/8/2023 trả chiếc xe ô tô trên cho ông Đặng Công S là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Huỳnh Ngọc L, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T, thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc L phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và với hình phạt 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép súng săn” theo Bản án số 09 ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc L chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy:* Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 625/KL-KTHS ngày 18/07/2023, ký hiệu C1 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Đ;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số IMEI1: 357887057215609 gắn sim số 0796378624 (tài sản của Huỳnh Ngọc L);

- Trả lại cho Nguyễn Hữu B 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số IMEI: 356646105116941, gắn 02 thẻ sim số: 0774554418 và 0905460180.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Biên bản giao, nhận đồ vật, vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan điều tra Công an quận T;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an T;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đ;
- Nhà tạm giữ Công quận Thanh Khê, TP. Đ;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ánh

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Đ. *Có mặt điểm cầu Trại tạm giam Công an thành phố Đ.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Hồng Giang, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K179/H8/2 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đ; *Có mặt.*

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Huỳnh Kim Tú, sinh năm: 1997, địa chỉ: Tổ 16, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Văn Lộc, sinh năm: 1990, địa chỉ: Tổ 43, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ , ngày 28/5/2023, Khánh có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên lạc với người tên Thanh (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) để hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng/viên và nửa hộp năm ma túy khay với số tiền 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đường Bắc Sơn, thành phố Đ. Khánh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S9-0164 đến điểm hẹn lấy 01 bao thuốc lá hiệu Crave Demi, bên trong có khẩu trang màu trắng chứa 01 gói ma túy khay và 05 viên thuốc lắc cất giấu vào túi áo rồi đi tìm nơi sử dụng. Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, Khánh đến tầng hầm khách sạn Samdi ở số 331 Nguyễn Văn L3, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đ để gói ma túy xuống nền gần nơi để xe mô tô 43S9-0164 rồi đi lên thuê phòng thì bị Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy Công an quận T bắt quả tang, thu giữ dưới nệm đất có 01 gói khẩu

trang màu trắng, bên trong khẩu trang có 01 gói ni lông kích thước 04cm x 04cm chứa tinh thể màu trắng ký hiệu G1 và 01 gói ni lông kích thước 04cm x 07cm chứa 05 viên nén màu da cam hình tam giác ký hiệu G2, Khánh khai nhận là ma túy khay và ma túy thuốc lắc của Khánh cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ một số vật chứng liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Khánh nhà số K179/H8/2 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đ không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Qua thử test nước tiểu: Lê Hồng Khánh âm tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đ xác định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng G1: 1,490 gam

+ Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu G2: 1,568 gam.

Vật chứng tạm giữ:

+ Qua điều tra xác định, xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 43S9-0164 số khung RLCM4P8307Y003433, số máy 003433 do ông Hoàng Nhật Tân trú: số 32 Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Đ đứng tên chủ sở hữu mua năm 2009. Qua xác minh, ông Tân đã chuyển khẩu đi khỏi địa phương. Ngày 14/01/2020, ông Lê Hồng Giang mua xe từ anh Hồ Ngọc Thời (*sinh năm: 1979, trú: Tổ 56, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đ*) có giấy tờ mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 28/5/2023, Khánh sử dụng xe để đi mua ma túy thì ông Giang không biết.

+ Mẫu vật hoàn trả sau kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi; 01 khẩu trang trắng; 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Hồng Khánh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Khánh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng Khánh mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ; 01 khẩu trang trắng; 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943.

+ Trả lại cho ông Lê Hồng Giang 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng Khánh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng Khánh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2023 tại tầng hầm khách sạn Samdi số 331 Nguyễn Văn L3, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đ, Lê Hồng Khánh có hành vi tàng trữ trái phép 1,490 gam ma túy loại Ketamine và 1,568 gam ma túy MDMA mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đ phát hiện bắt quả tang.

Do đó hành vi của Lê Hồng Khánh đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Hồng Khánh có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội.

Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 khẩu trang trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164 không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho ông Lê Hồng Giang.

[7] Đối với người tên Thanh bán ma túy cho Lê Hồng Khánh, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Khánh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Khánh 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ;

+ 01 khẩu trang trắng;

+ 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi;

+ 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312.

Trả lại cho ông Lê Hồng Giang 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hồng Khánh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo Lê Hồng Khánh, người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ánh